TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 08/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Anh Đào

2. Bà Đặng Thị Thu Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhàn, là cán bộ Tòa án nhân thị xã Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa có: Ông Nguyễn Trân Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn Chế T, sinh năm 1995, tại Tiền Giang; chứng minh nhân dân số: 312289101; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số N, tổ A, Khu B, thị trấn C, huyện M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Cha: Bùi Văn A; Mẹ: Cao Thị T; Vợ: Nguyễn Hồng H; Con: Bùi Nguyễn Bảo N, sinh năm 2016 ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/4/2017, chuyển tạm giam ngày 21/4/2017 đến nay.

* Bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Bùi Văn Chế T có luật sư Nguyễn Phước Thảo – Văn phòng luật sư Phước Thảo thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

* *Người bị hại*:

1/ Phạm Thị H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số K, Khu phố N, Phường Q, Thị xã F, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt).

2/ Phùng Thị Kim T, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp D, xã L, thị xã F, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bùi Thị Cẩm L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu B, thị trấn C, huyện M, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt).

2/. Lê V, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp S, xã Z, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

Nguyễn Khánh N, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp X, xã C, huyện V, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Văn Chế T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2016, Bùi Văn Chế T đến nhà chị Bùi Thị Cẩm L hỏi mượn xe môtô biển số 63B1-147.58 đi đến nhà người bạn tên H gần cầu Bà Tồn thuộc xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để lấy tiền nhưng không gặp được H. Lúc này, do cần có tiền tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường nên điều khiển xe đến địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi chạy xe ngang cổng Trường tiểu học Phan Văn Kiêu thuộc phường 1, thị xã Cai Lậy thì T nhìn thấy chị Phùng Thị Kim T đang đứng trước cổng trường mặc áo hở cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng nên T dừng xe lại và ngồi chờ. Khoảng 10 phút sau, con ruột của chị Kim T là Hồ Thị Mai T, sinh năm 2007 tan học ra lên xe môtô biển số 63B2 – 169.57 của chị Kim T điều khiển lưu thông trên đường Bến Cát theo hướng đường 30/4 về tỉnh lộ 868, T liền điều khiển xe chạy theo phía sau. Khi đến đoạn thuộc khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy T cho xe tăng tốc vượt lên và ép sát bên trái xe của chị Kim T rồi dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ chị Kim T, làm đứt sợi dây chuyền, T chỉ giật được một đoạn dây chuyền dài khoảng 10 - 15 cm, phần còn lại và mặt dây chuyền rớt tại hiện trường, rồi bỏ chạy qua cầu Tứ Kiệt ra quốc lộ 1A hướng về huyện Cái Bè. Khi chạy đến cầu Bà Tồn thuộc xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy thì T đã ném đoạn dây chuyền vừa giật được xuống sông, sau đó chạy xe về nhà và đem xe trả cho Chị L.

Quá trình điều tra, T khai bị bệnh động kinh, có biểu hiện trầm cảm do hậu quả của việc bị tai nạn giao thông vào năm 2013 nên ngày 16/02/2017 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Cai Lậy đã đưa T đi giám định tâm thần ở Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đến ngày 23/3/2017 thì T được về nhà.

Trong thời gian chờ xử lý, do không có tiền tiêu xài nên T tiếp tục nảy sinh ý định đến thị xã Cai Lậy để cướp giật tài sản của người đi đường. Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2017, T đến nhà anh Lê V hỏi mượn xe môtô biển số 63M1 - 9851 và điều khiển đến địa bàn thị xã Cai Lậy. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên đường thì nhìn thấy chị Phạm Thị H đang điều khiển xe đạp Martin lưu thông phía trước cùng chiều có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên T cho xe chạy theo phía sau. Sau đó, chị H cho xe rẽ vào đường Tứ Kiệt hướng ra quốc lộ 1A, khi đến đoạn thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy (cách cầu Tứ Kiệt khoảng 100 mét) T cho xe tăng tốc và ép sát bên trái xe chị H và dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng trên cổ chị H rồi tăng ga bỏ chạy qua cầu Tứ Kiệt ra hướng quốc lộ 1A, riêng mặt dây chuyền rớt tại hiện trường. Chị H truy hô lên, lúc này anh Nguyễn Khánh N đang đậu xe mô tô đứng mua nước uống sát lề đường nhìn thấy T bỏ chạy nên điều khiển xe

đuổi theo. Khi đến gần ngã ba cua nhà Giảng thuộc phường 2, thị xã Cai Lậy thì xe T va quẹt với một xe mô tô ngược chiều và bị té ngã xuống đường thì bị anh N và người dân xung quanh bắt giữ T cùng sợi dây chuyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

Vụ cướp giật tài sản của chị Phùng Thị Kim T:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B1-14758 hiệu Wave S, màu sơn trắng vàng;

+ 01 mũ bảo hiểm màu trắng, trên nón có chữ Mobifone, màu xanh đỏ;

+ 01 đoạn dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 1, 86 chỉ;

+ 01 mặt dây chuyền vàng 18k có đính hột màu trắng, trọng lượng 2,7 phân;

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen, mặt trước của áo có dòng chữ HARLEY-DAVIDSON.MOTORCYCLES;

+ 01 quần lửng loại sọc carô màu trắng nâu.

Vụ cướp giật tài sản của chị Phạm Thị H:

+ 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k, dạng dây xoắn, trượng lượng 1, 99 chỉ.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 63M1-9851, nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate màu sơn nâu vàng.

Đối với đoạn dây chuyền vàng 18K dài khoảng 10 - 15 cm mà T cướp giật được của chị Phùng Thị Kim T, trên đường bỏ chạy về Cái Bè, T đã ném xuống sông ngay cầu Bà Tồn thuộc xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy và mặt dây chuyền của chị Phạm Thị H là vàng 18K, trọng lượng 05 phân, có hình cánh quạt đã rớt tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Cai Lậy có tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Bản kết luận định giá tài sản số 103/BB-ĐGTS ngày 01/11/2016 và số 32/HĐĐG ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định giá trị của sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K của chị Phùng Thị Kim T tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.373.000 đồng, của chị Phạm Thị H tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.384.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã tiến hành xử lý vật chứng như sau:

Trao trả cho chị Bùi Thị Cẩm L 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B1-14758 hiệu Wave S, màu sơn trắng vàng và 01 mũ bảo hiểm màu trắng, trên nón có chữ Mobifone, màu xanh đỏ; trả cho chị Phùng Thị Kim T 01 đoạn dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 1, 86 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 18k có đính hột màu trắng, trọng lượng 2,7 phân.

Trao trả cho chị Phạm Thị H 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k, trượng lượng 01 chỉ, 09 phân, 09 ly và trả cho anh Lê V 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate màu sơn nâu vàng, biển số 63M1-9851.

Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 143/KL-VPYTW ngày 28/3/2017 và Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 422/KL-VPYTW ngày 26/9/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận Bùi Văn Chế T như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn/Động kinh (F06.6/G40 - ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phùng Thị Kim T và Chị Phạm Thị H đã nhận lại tài sản của mình, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn) để mua lại đoạn dây chuyền vàng bị T chiếm đoạt và ném xuống sông mất, bị cáo đã bồi thường xong. Riêng mặt dây chuyền của chị H đã bị mất nhưng chị không yêu cầu T phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 40/KSĐT ngày 25/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố Bùi Văn Chế T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, n, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" và xử phạt bị cáo với mức án từ 03-04 năm tù; Áp dụng Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy bộ quần áo đang tạm giữ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của BLHS như: Thật thà khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, người bị hại xin miễn hình phạt, đồng thời bản thân bị cáo có nhân thân tốt do sau khi bị tai nạn nên bị cáo có thay đổi nhiều về tính tình, khi thực hiện này vi phạm tội cũng như hiện nay bị cáo thường hay bị động kinh, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm lo đứa con còn nhỏ tuổi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét thấy lời khai nhận của bị cáo cũng đã phù hợp với các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 28/10/2016 và khoảng 17 giờ ngày 15/4/2017 bị cáo đã sử dụng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện việc cướp giật tài sản 02 sợi dây chuyền của chị Phùng Thị Kim T và chị Phạm Thị H. Do

đó có đủ cơ sở để quy kết bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Thời gian qua trên địa bàn thị xã Cai Lậy nói riêng tỉnh Tiền Giang nói chung đã liên tiếp xảy ra nhiều vụ cướp giật tài sản, phần lớn kẻ phạm tội là thanh thiếu niên không nghề nghiệp, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ. Đòi hỏi pháp luật phải được xử lý thích đáng và kịp thời mới có tính răn đe và phòng ngừa. Đối với bị cáo là có dự mưu chuẩn bị trước, khi thực hiện thì hết sức liều lĩnh, phạm tội ngay giữa ban ngày nơi có rất đông người qua lại mà không sợ bị phát hiện, bị cáo đã sử dụng xe mô tô để ép người bị hại rồi dùng tay giật lấy dây chuyền của Chị L và Chị H một cách cố ý, bất chấp hậu quả và phạm tội nhiều lần. Đáng lý ra phải được xử lý nghiêm khắc mới có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra luôn thành khẩn thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục xong hậu quả, hiện có con còn nhỏ tuổi, những người bị hại có đơn xin miễn hình phạt. Một điều đáng lưu ý là bản thân bị cáo phạm tội trong trường hợp hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, n, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Cho nên Hội đồng xét xử có xem xét chiếu cố giảm nhẹ trong việc lượng hình và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy bộ quần áo đang tạm giữ của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng, hơn nữa bị cáo cũng không xin nhận lại nghĩ tịch thu tiêu hủy

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án tài sản đã được thu hồi trao trả lại cho các bị hại, bị cáo tự nguyện bồi thường xong, chị Phùng Thị Kim T và Phạm Thị H không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát có cơ sở chấp nhận một phần. Riêng ý kiến bào chữa của Luật sư là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Chế T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136, Điều 33; Điểm b, n, p khoản 1; khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Chế T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 15/4/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen, mặt trước của áo có dòng chữ HARLEY-DAVIDSON.MOTORCYCLES; 01 quần lửng loại sọc carô màu trắng nâu.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng những người vắng mặt thời gian được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG